

Bản án số: 244/2023/HS-PT

Ngày: 28 - 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường;**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 233/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

** Bị cáo bị kháng cáo:*

Trần Văn T, sinh năm 1976 tại Tiền Giang;

- Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị M;

- Vợ: Nguyễn Thị N và có 02 con;

- Tiền sự: không; Tiền án: không;

- Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Luật sư Dương Thị Kim L – Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại, 03 người làm chứng nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11-12-2022, Trần Văn T sau khi có sử dụng rượu, bia từ nhà ra thăm ruộng thấy ông Nguyễn Văn H đang bơm nước ruộng bằng động cơ thủy từ ruộng ra ngoài. Do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước và cho rằng ông H bơm nước làm tràn bờ vào ruộng, ao cá của mình nên T dùng đèn pin rọi thẳng vào mặt của ông H và bước đến chỗ đặt máy bên phần đất của ông H đánh ông H thì ông H đánh lại. Trong lúc đánh nhau, T dùng tay bẻ gãy xương ngón I bàn tay phải của ông H, ông H dùng răng cắn rách da vùng mặt của T. T dùng răng cắn vào vùng ngực phải của ông H gây thương tích chảy máu. Sau khi đánh nhau xong, cả 02 đi vào nhà. Vụ việc ngay sau đó được trình báo Công an xã P đến lập biên bản.

Ngày 12-12-2022, ông H đến Trung tâm y tế huyện T khám và điều trị vết thương. Đến ngày 29-12-2022, ông H có đơn tố giác hành vi của Trần Văn T. Công an xã P chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 26/CN ngày 16-12-2022 của Trung tâm y tế huyện T xác định tình trạng thương tích của ông Nguyễn Văn H lúc vào viện như sau:

- Vết thương ở ngực phải # 4 cm.
- Bàn tay phải đau, sưng nề, sờ tiếng lạo xạo xương, cử động bàn tay hạn chế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2023/TgT ngày 14-02-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vết thương ngực phải.
 - Gãy xương bàn ngón I bàn tay phải, ảnh hưởng chức năng bàn ngón I tay phải.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H là 15% (mười lăm phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn H thì bị cáo Trần Văn T có sử dụng một đoạn gỗ dài khoảng 06 cm, dạng tròn, không biết loại gỗ gì gây thương tích cho

ông. Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Về dân sự: Ông H yêu cầu bị cáo thường chi phí điều trị và mất thu nhập với tổng số tiền là 75.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, lúc đầu bị cáo khai nhận có hành vi dùng tay phải đè bẻ ngón cái bàn tay phải của ông H và dùng răng cắn vào vùng ngực của ông H gây thương tích, nhưng sau đó không thừa nhận hành vi bẻ gãy ngón tay của ông H.

Bị hại ông Nguyễn Văn H khai nhận, bị cáo có hành vi dùng cây đánh và cắn ông gây thương tích.

Người làm chứng bà Lê Thị Cẩm V khai nhận: Bà là vợ của ông H, bà không trực tiếp chứng kiến việc bị cáo T gây thương tích cho ông H do lúc đó bà đi đám. Khoảng 21 giờ ngày 11-12-2022, khi đi đám về đến nhà thì bà thấy ông H quần áo xộc xệch, có máu trên người. Bà hỏi thì ông H nói là bị T đánh. Sau đó vụ việc được trình báo Công an xã P. Bà nghe ông H nói là bị T dùng cây đánh trúng bàn tay phải và dùng miệng cắn trúng vào vùng ngực phải. Lúc đó, bà thấy vùng ngực của ông H có vết thương không còn chảy máu, bàn tay phải bị sưng. Do nghĩ không có gì nghiêm trọng nên bà đợi đến sáng hôm sau chở ông H đến Trung tâm Y tế huyện T để khám. Kết quả bác sĩ thông báo ông H bị gãy ngón cái bàn tay phải.

Người làm chứng anh Nguyễn Thành N1 khai nhận: anh là con ruột của ông H, lúc bị cáo T và ông H xảy ra xô xát thì anh đang ở trong nhà nên không trực tiếp chứng kiến, anh có nghe tiếng của ông H kêu anh rất lớn ở phía sau nhà. Anh chạy ra thì thấy ông H đi vào, còn bị cáo T thì đang đứng tại chỗ đặt máy bơm nước, cả hai cự cãi với nhau. Thời điểm này trời tối nên không nhìn rõ, anh chỉ thấy bị cáo có cầm vật gì đó trên tay. Sau đó vợ bị cáo kêu bị cáo về. Khi ông H vô nhà thì anh thấy quần áo ông H xộc xệch, rách áo, trên mặt có vết máu nhưng không có thương tích. Khi ông H cởi áo ra thì anh thấy có vết cắn trên ngực, có chảy máu nhưng ít, ông H có nói đau bàn tay phải. Sáng hôm sau, mẹ anh chở ông H đến Trung tâm Y tế huyện T để khám thì mới biết bị gãy ngón cái bàn tay phải.

Người làm chứng ông Trần Thanh H1 khai nhận: ông là chòm xóm, không có bà con với bị cáo, ông H, ông không có chứng kiến việc xô xát giữa bị cáo và ông H, nhưng sau khi xảy ra xô xát thì ông H có gọi điện cho ông nói là bị T đánh. Khi nghe xong, ông có đến nhà ông H thì thấy mặt ông H dính máu, trước ngực phải của ông H có 02 vết thương còn rướm máu. Ngoài ra, ông còn thấy ở vị trí ngón cái bàn tay phải của ông H bị sưng, ông H nói là bị T dùng cây đánh. Khoảng 15 phút sau thì công an xã đến lập biên bản ghi lời khai của ông H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:41/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”..

- Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, đối với bị cáo Nguyễn Văn T2;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Tuyên bố bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn H.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận có xô xát đánh nhau với ông H, có cắn vào ngực và dùng tay bẻ ngón tay của ông H. Xác định thương tích của ông H là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, theo bị cáo thương tích của ông H do bị cáo gây nên không đến 11%. Do đó bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích.

Luật sư Dương Thị Kim L cho rằng bị cáo kháng cáo với lý do không phạm tội, cùng với kháng cáo bị cáo yêu cầu được giám định lại thương tích đối với người bị hại. Theo Luật sư, trong quá trình điều tra Công an huyện T có vi phạm luật thủ tục về tố tụng. Cụ thể, bị cáo có trình độ học vấn chỉ là lớp 1 nhưng biên bản ghi lời khai không có người chứng kiến. Với vi phạm như trên cùng với yêu cầu được giám định lại của bị cáo, Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát viện dẫn các tài liệu ghi lời khai bị cáo có người thân của bị cáo chứng kiến, có kiểm sát viên đồng thời cho rằng trong giai đoạn điều tra, khi tổng đạt kết luận giám định bị cáo thống nhất, đến giai đoạn truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo cũng không có ý kiến gì về vấn đề nêu trên. Đây là kết luận của cơ quan chuyên môn trên cơ sở thương tích thực tế ngay sau khi vụ án xảy ra. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cho rằng thương tích của bị hại không đến 11% và như vậy bị cáo không phạm tội. Lý do kháng cáo của bị cáo không có căn cứ. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án trên cơ sở

chứng cứ thu thập được, tranh tụng tại phiên tòa, đã quy kết Trần Văn T phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Qua đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá về tính chất mức độ của hành vi, hậu quả xảy ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo. Tuy nhiên, tại quyết định án sơ thẩm, về án phí, ông Nguyễn Văn H là bị hại, ông có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Yêu cầu của ông chỉ được chấp nhận 01 phần, cấp sơ thẩm buộc ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Theo quy định của pháp luật trường hợp của ông không phải chịu án phí dân sự. Do vậy Viện kiểm sát đề nghị sửa án sơ thẩm về án phí cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua khai nhận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ cho thấy: Do mâu thuẫn đã có từ trước đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11-12-2022, tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Văn T ông Nguyễn Văn H xô xát với nhau, T đã có hành vi bẻ gãy ngón tay cái bàn tay phải và dùng răng cắn vào ngực của bị hại Nguyễn Văn H gây ra thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 15%. Án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Văn T phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 01 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét về hành vi phạm tội, bị cáo T và ông Nguyễn Văn H do có mâu thuẫn từ trước. Khi gặp nhau cả đôi bên đều không tự kiềm chế, từ lời qua tiếng lại cả hai đã xông vào xô xát với nhau. Hậu quả ông H bị thương tích được xác định là tổn hại sức khỏe với tỷ lệ là 15%, thương tích trên là do bị cáo H gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên phải bị xử lý bằng pháp luật về hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ của hành vi, hậu quả xảy ra cũng như lỗi của bị cáo. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, thành khẩn ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả đã xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo: Nhận thấy tại cấp sơ thẩm, khi được tổng đạt kết luận giám định, trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có khiếu nại hoặc ý kiến gì đối với kết luận giám định. Đây là kết luận khoa học của cơ quan chuyên môn, được thực hiện ngay sau khi sự việc xảy ra. Ý kiến của bị cáo chỉ là cảm nhận, không có căn cứ. Do vậy, không thể chấp

nhận yêu cầu giám định lại và yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát cũng đã viện dẫn các bút lục là tài liệu ghi lời khai bị can có chứng kiến của người thân, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát huyện T. Do vậy xác định kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và đề nghị của Luật sư.

Bản án sơ thẩm buộc bị hại chịu 2.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe chỉ được chấp nhận 01 phần theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật trường hợp của bị hại trong vụ án không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy cần sửa bản án sơ thẩm về án phí như nêu trên cho phù hợp.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Văn H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị hại:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”..

- Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho ông H số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*);

- Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Văn H số tiền 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông H không phải chịu án phí

4. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu